

Số: 1512 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản
trên địa bàn tỉnh năm 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 06/02/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch điều chỉnh, bổ sung phân vùng thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm VLXD thông thường trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và Quyết định điều chỉnh, bổ sung số 3720/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của UBND tỉnh; Quyết định số 3506/QĐ-UBND ngày 18/11/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 14/02/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại các Văn bản số 102/STNMT-KS ngày 15/01/2021, Văn bản số 385/STNMT-KS ngày 29/01/2020 và Văn bản số 723/STNMT-KS ngày 05/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường trên địa bàn tỉnh năm 2021 (Có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức khảo sát, đánh giá sơ bộ trữ lượng khoáng sản và phối hợp với các cơ quan liên quan xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường theo đúng quy định đối với các khu vực mỏ đã nêu tại Điều 1.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường } (báo cáo);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh }
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó VP Nguyễn Duy Nghị;
- Trung tâm TT-CB-TH;
- Lưu: VT, NL₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Sơn

**KẾ HOẠCH
ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN LÀM VLXD THÔNG
THƯỜNG NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh)

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích:

- Nhằm đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoáng sản phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường đúng theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010.

- Quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững, tăng hiệu quả kinh tế, giảm thiểu các tác động đến môi trường. Đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

2. Yêu cầu:

Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu giá quy định tại Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan.

II. Nội dung

1. Các khu vực khoáng sản đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2021, gồm 10 khu vực mỏ (*Có Phụ lục kèm theo*).

2. Phương thức tiến hành: Tổ chức đấu giá theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014; Quyết định số 57/2019/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của UBND tỉnh quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất và đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

4. Kinh phí thực hiện: Theo quy định của pháp luật hiện hành.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Công bố công khai Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2021 trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và

Môi trường và của tỉnh Hà Tĩnh và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (là địa phương giáp ranh) về chủ trương cấp phép hoạt động khoáng sản mỏ cát xây dựng bãi bồi sông Lam, phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh trước khi tổ chức đấu giá.

- Tổ chức khảo sát, đánh giá tiềm năng khoáng sản; xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, dự toán thăm dò, phương thức đấu giá quyền khai thác khoáng sản trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo đúng thẩm quyền.

- Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo Luật Đấu giá tài sản, Quyết định số 57/2019/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của UBND tỉnh; lập hồ sơ mời tham gia đấu quyền khai thác khoáng sản; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Tổ xét chọn hồ sơ của các đơn vị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức phiên đấu giá.

- Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung có liên quan.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan có liên quan công khai quy trình và giám sát việc thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm:

Phối hợp thực hiện các nội dung liên quan đến công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

4. Tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm:

Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ, quy định theo Luật Đấu giá tài sản, Nghị định số 22/2012/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 57/2019/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của UBND tỉnh, Văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện (nơi có khoáng sản đưa ra đấu giá) có trách nhiệm: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan đến công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản, chuẩn bị đầy đủ điều kiện, đảm bảo cho việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này nếu có những vấn đề vướng mắc; các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện kịp thời phản ánh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) xem xét, sửa đổi bổ sung./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC MỎ ĐẦU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN LÀM
VLXD THÔNG THƯỜNG NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch đầu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

| TT | Tên mỏ | Vị trí (xã, huyện) | Diện tích (ha) | Điểm khép góc | Tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105° 30', múi chiếu 3° | |
|----|----------------------------|---------------------------------|--|---------------|--|--------|
| | | | | | X(m) | Y(m) |
| 1 | Đất san lấp Bắc Sơn 1 | Xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà | 3,5 | 1 | 2025228 | 531159 |
| | | | | 2 | 2025336 | 531049 |
| | | | | 3 | 2025463 | 531103 |
| | | | | 4 | 2025518 | 531246 |
| | | | | 5 | 2025312 | 531230 |
| 2 | ĐSL thôn Yên Thượng | Xã Nam Điền, huyện Thạch Hà | 5,84 | 1 | 2019035 | 539020 |
| | | | | 2 | 2019002 | 539072 |
| | | | | 3 | 2018916 | 539105 |
| | | | | 4 | 2018774 | 539064 |
| | | | | 5 | 2018734 | 539023 |
| | | | | 6 | 2018918 | 538810 |
| | | | | 7 | 2019004 | 538826 |
| | | | | 8 | 2019035 | 538882 |
| 3 | Đất san lấp thôn Trung Tâm | Xã Ngọc Sơn, huyện Thạch Hà | 4,52 (2,35 ha từ 1, 2, 3, 4; 2,17 ha từ 5, 6, 7, 8) | 1 | 2027722 | 527667 |
| | | | | 2 | 2027848 | 527704 |
| | | | | 3 | 2027758 | 527881 |
| | | | | 4 | 2027638 | 527761 |
| | | | | 5 | 2027893 | 527837 |
| | | | | 6 | 2027977 | 527876 |
| | | | | 7 | 2027971 | 528026 |
| | | | | 8 | 2027804 | 528012 |
| 4 | Đá xây dựng | Xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh | 3,0 | 1 | 1996478 | 579409 |
| | | | | 2 | 1996290 | 579464 |
| | | | | 3 | 1996297 | 579305 |
| | | | | 4 | 1996454 | 579226 |
| 5 | Đất san lấp đồi Khe Buông | Xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ | 6,0 | 1 | 2038751 | 509351 |
| | | | | 2 | 2038761 | 509474 |
| | | | | 3 | 2038762 | 509558 |
| | | | | 4 | 2038491 | 509556 |
| | | | | 5 | 2038422 | 509463 |
| | | | | 6 | 2038517 | 509316 |
| 6 | Đất san lấp núi Đồng Bụt | Xã Hà Linh, huyện Hương Khê | 10,0 | 1 | 2025806 | 526634 |
| | | | | 2 | 2026011 | 526745 |
| | | | | 3 | 2025937 | 527119 |
| | | | | 4 | 2025745 | 527023 |
| | | | | 5 | 2025677 | 526886 |

| | | | | | | |
|----|-------------------------------------|--|-----|---|---------|--------|
| 7 | Đất san lấp núi Động Cáp | Xã Kỳ Tiên, huyện Kỳ Anh | 4,5 | 1 | 2009432 | 571189 |
| | | | | 2 | 2009431 | 571384 |
| | | | | 3 | 2009181 | 571437 |
| | | | | 4 | 2009222 | 571230 |
| 8 | Đá xây dựng Khe Điếc | Xã Kim Hoa, huyện Hương Sơn | 9 | 1 | 2042682 | 499656 |
| | | | | 2 | 2042827 | 499725 |
| | | | | 3 | 2042459 | 500074 |
| | | | | 4 | 2042301 | 499912 |
| | | | | 5 | 2042405 | 499822 |
| | | | | 6 | 2042488 | 499818 |
| | | | | 7 | 2042616 | 499675 |
| 9 | Đá xây dựng núi Long Cao | Xã Kim Hoa, huyện Hương Sơn | 4,2 | 1 | 2043625 | 499925 |
| | | | | 2 | 2043670 | 499975 |
| | | | | 3 | 2043678 | 500116 |
| | | | | 4 | 2043555 | 500254 |
| | | | | 5 | 2043450 | 500058 |
| | | | | 6 | 2043540 | 499995 |
| 10 | Cát xây dựng bãi bồi sông Lam | Phường Trung Lương, thị xã Hà Tĩnh | 4,5 | 1 | 2054457 | 517631 |
| | | | | 2 | 2054581 | 517673 |
| | | | | 3 | 2054595 | 517831 |
| | | | | 4 | 2054534 | 517982 |
| | | | | 5 | 2054428 | 517992 |

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH